

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1220/TTr-STC ngày 21 tháng 4 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 767/BC-STP ngày 13 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm

theo Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Trong quá trình phối hợp quản lý phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp. Đối với nhiệm vụ liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành do Sở Tài chính chủ trì. Các nhiệm vụ liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư; công tác thanh kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ do Sở Xây dựng chủ trì.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Đối với những vi phạm quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan thì cơ quan nào phát hiện trước, cơ quan đó tiến hành xử lý vi phạm theo đúng các nguyên tắc quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 về một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và tại khoản 3, Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm đ khoản 1 như sau:

“a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).”

“đ) Trong quá trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành phát hiện chủ đầu tư, ban quản lý dự án vi phạm về công tác quyết toán dự án hoàn thành, phải thực hiện lập biên bản gửi Sở Xây dựng xem xét, xử lý theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các chủ đầu tư trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định của pháp luật. Thực hiện thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Kiểm tra, đối chiếu, xác nhận vốn đầu tư đã cho vay và thanh toán đối với dự án đảm bảo đúng quy định của Nhà nước theo Mẫu số 03/QTDA và Mẫu số 15/QTDA kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ và đề nghị của Chủ đầu tư.”

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm đ khoản 6 như sau:

“d) Hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

- Trong quá trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành phát hiện chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu có sai sót, vi phạm về công tác quyết toán dự án hoàn thành, phải thực hiện lập biên bản, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.”

“đ) Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Quản lý đô thị) chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. Thực hiện thẩm quyền xử phạt được quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- TT Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- VPUB: LĐ, KTTH, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NDT

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam